

Số: 949/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2012

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần chiếm từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPC

### CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 09 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 35/2007/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;

Căn cứ Quyết định số 125/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPC số 49/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 1 năm 2009;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPC số 58/UBCK-GPĐC do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 01 năm 2010;

Xét hồ sơ chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPC;



Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý các Công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận việc giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPC với nội dung như sau:

#### **1. Bên chuyển nhượng:**

Bên chuyển nhượng gồm 02 cổ đông phổ thông thể nhân có tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Số cổ phần hiện đang sở hữu (%/VĐL)	Số cổ phần chuyển nhượng (%/VĐL)	Số cổ phần còn lại (%/VĐL)
1	Ông Nguyễn Xuân Tùng CMND: 023741520 do CA. TP. HCM cấp ngày 10/07/1999	1.155.000 (35% VĐL)	990.000 (30% VĐL)	165.000 (5% VĐL)
2	Ông Đoàn Đức Vĩnh CMND: 024501082 do CA. TP. HCM cấp ngày 16/03/2006	990.000 (30% VĐL)	990.000 (30% VĐL)	0 (0% VĐL)

#### **2. Bên nhận chuyển nhượng:**

Bên nhận chuyển nhượng gồm 07 cổ đông phổ thông thể nhân có tên dưới đây:

STT	Người nhận chuyển nhượng	Số cổ phần trước khi chuyển nhượng	Số cổ phần nhận chuyển nhượng	Số cổ phần sau khi nhận chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Xuân Minh CMND: 022498870 do CA. TP. HCM cấp ngày 01/06/2011	0 (0% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)
2	Ông Nguyễn Xuân Hùng CMND: 022947641 do CA. TP. HCM cấp ngày 18/11/2003	0 (0% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)
3	Ông Nguyễn Xuân Dũng CMND: 022265076 do CA. TP. HCM cấp ngày 27/08/2007	0 (0% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)
4	Bà Nguyễn Hoài Thu CMND: 025503910 do CA. TP. HCM cấp ngày	0 (0% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)	313.500 (9.5% VĐL)



	18/07/2011			
5	Bà Bùi Thị Anh Thảo CMND: 022537894 do CA. TP. HCM cấp ngày 27/12/2011	0 (0% VĐL)	231.000 (7% VĐL)	231.000 (7% VĐL)
6	Bà Thiều Thị Nhật Lệ CMND: 023130078 do CA. TP. HCM cấp ngày 10/09/2007	0 (0% VĐL)	264.000 (8% VĐL)	264.000 (8% VĐL)
7	Bà Vũ Hồng Vân CMND: 023784976 do CA. TP. HCM cấp ngày 03/05/2012	0 (0% VĐL)	231.000 (7% VĐL)	231.000 (7% VĐL)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VIPCO và các cổ đông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLQ, (10b).



**Nguyễn Đoàn Hùng**

